

CÔNG TY CỔ PHẦN 20-QP
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN 20-QP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: 20-QP JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0106991495

3. Ngày thành lập: 15/09/2015

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 6/68, ngõ 176, đường Trương Định, Phường Trương Định, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0982 587 392

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
2.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
3.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
4.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
5.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
6.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
7.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
8.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
9.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
10.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
11.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
12.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
13.	Sản xuất thảm, chăn đệm	1323
14.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
15.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
16.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
17.	Sản xuất giày dép	1520
18.	Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
19.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
20.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
21.	In ấn	1811
22.	Dịch vụ liên quan đến in	1812

23.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
24.	Bốc xếp hàng hóa	5224
25.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn	5510
26.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép	4662
27.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
28.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; - Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép;	4669
29.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
30.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
31.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
32.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
33.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
34.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
35.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
36.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
37.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
38.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
39.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
40.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
41.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
42.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Đại lý dịch vụ viễn thông;	6190
43.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
44.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
45.	Sản xuất xe đạp và xe cho người tàn tật	3092
46.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100

47.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
48.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
49.	Tái chế phế liệu	3830
50.	Xây dựng nhà các loại	4100
51.	Phá dỡ	4311
52.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
53.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
54.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
55.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610
56.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác Bán buôn hoa và cây	4620
57.	Bán buôn gạo	4631
58.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt; - Bán buôn thủy sản; - Bán buôn rau, quả; - Bán buôn cà phê; - Bán buôn chè; - Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột;	4632
59.	Bán buôn đồ uống	4633
60.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641(Chính)
61.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn đồ kim chỉ: kim, chỉ khâu; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm;	4649
62.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
63.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
64.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày;	4659

65.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ kính đeo mắt, kể cả các hoạt động phục vụ cho việc bán lẻ kính mắt như đo độ cận, độ viễn, mài lắp kính; - Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh, hạt giống, phân bón, động vật cảnh và thức ăn cho động vật cảnh; - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ thờ cúng và hàng hóa phục vụ mục đích tính ngưỡng khác; - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh;	4773
66.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh;	4932
67.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
68.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
69.	Dịch vụ đóng gói	8292
70.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
71.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
72.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
73.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
74.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
75.	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523
76.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	9524
77.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
78.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631
79.	Quảng cáo	7310
80.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động môi giới thương mại;	7490
81.	Cho thuê xe có động cơ	7710
82.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
83.	Đại lý du lịch	7911
84.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa và quốc tế;	7912
85.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
86.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
87.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219

6. Vốn điều lệ: 1.900.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN THỊ THU HÀ	Số 22, tổ 61, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	95.000	950.000.000	50	011818881	
			Tổng số	95.000	950.000.000	50		
2	VŨ XUÂN ĐÁN	Thôn Lý Bình, Xã Vĩnh Hồng, Huyện Bình Giang, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	38.000	380.000.000	20	142009741	
			Tổng số	38.000	380.000.000	20		
3	PHẠM SỸ VIỆT	P306, nhà E2, Phường Quỳnh Mai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Tổng số	38.000	380.000.000	20	011915803	
			Cổ phần phổ thông	38.000	380.000.000	20		
4	VŨ MAI LINH	Số 22, tổ 61, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	19.000	190.000.000	10	013157773	
			Tổng số	19.000	190.000.000	10		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: TRẦN THỊ THU HÀ

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Ngày sinh: 14/04/1976

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 011818881

Ngày cấp: 26/12/2011

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số 22, tổ 61, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Số 22, tổ 61, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội